

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN A
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 438/2020/QĐST-HNGĐ

A, ngày 14 tháng 8 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 223/2020/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1985

Hộ khẩu thường trú: Xóm C, Xã V, A, Hà Nội.

Bị đơn: Chị Phạm Thị Thanh T, sinh năm 1984.

Hộ khẩu thường trú: Xóm C, Xã V, A, Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, 83, 82 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14/8/2020 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân và gia đình.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Nguyễn Văn Đ và chị Phạm Thị Thanh T.

Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 46 quyển số 01/2020 ngày 11/6/2010 do UBND xã Xã V, huyện A, Hà Nội cấp cho anh Nguyễn Văn Đ và chị Phạm

Thị Thanh T không còn hiệu lực pháp luật.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Về con chung: Anh Nguyễn văn Đ và chị Phạm Thị Thanh T sinh được 03 con chung là Nguyễn Phạm Chí B, sinh ngày 25/02/2011; Nguyễn Phạm Minh L, sinh ngày 27/2/2013; Nguyễn Phạm Trí Đ, sinh ngày 28/3/2018. Ly hôn, anh Đ trực tiếp nuôi cháu B, cháu L. Chị T trực tiếp nuôi cháu Đ. Anh Đ, chị T thỏa thuận không yêu cầu tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con, Tòa án không giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con chung cho đến khi con chung thành niên hoặc khi có quyết định khác của Tòa án.

Anh Đ, chị T đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

-Về tài sản chung, nợ chung: Ghi nhận sự tự nguyện của anh Hoàng Văn H và chị Nguyễn Thị Thu T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

-Về án phí: Án phí ly hôn 150.000 đồng anh Nguyễn văn Đ và chị Phạm Thị Thanh T thỏa thuận để anh Đ chịu cả, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng anh Đ đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0016181 ngày 18/5/2020 tại Chi cục thi hành án huyện A, Hà Nội. Anh Nguyễn văn Đ được nhận lại 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện A.
- UBND xã Xã V, A, Hà Nội
- TAND Thành phố Hà Nội
- Chi cục THADS huyện A.
- Những người tham gia tố tụng.
- Lưu hồ sơ.

THÂM PHÁN

Bùi Quang Dũng